

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày 24/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ninh Quang Mạnh và bà Đặng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hào, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 24/3/2023 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 12/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS, ngày 10/3/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thu G (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 27/7/1979 tại tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 4, phường SC, thành phố BK, tỉnh BK; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q (Đã chết) và bà Bạch Thị Ph; Chồng là Đoàn Văn Ph, có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/11/2002, bị TAND thị xã Bắc Kạn (Nay là TAND thành phố Bắc Kạn) xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại Bản án số 43/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/9/2004, thi hành xong các khoản tiền phạt vào ngày 24/3/2004. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 25/5/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hoàng Đình Toàn, Luật sư Văn phòng Luật sư Hoàng Toàn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 50 phút, ngày 25/5/2022, tại khu vực Quảng trường tỉnh BK thuộc tổ 3, phường SC, thành phố BK, Công an tỉnh bắt quả tang Nguyễn Thu G sinh năm 1979, trú tại tổ 4, phường SC, thành phố BK, tỉnh BK tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Kiểm tra phát hiện thu giữ tại túi quần dài bên trái G đang mặc có: 01 (một) gói được gói bằng phong bì có viền đỏ xanh, được

buộc bên ngoài bằng dây cao su màu vàng, bên trong có 03 (ba) gói được gói bằng túi nilon màu vàng, trong 03 (ba) túi nilon có 03 (ba) gói giấy báo có nhiều chữ buộc bên ngoài bằng dây cao su màu vàng, bên trong có 03 (ba) gói nilon màu hồng đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục và bột; 01 (một) gói được gói bằng nilon màu xanh, bên trong là lớp giấy màu trắng có chứa chất bột màu trắng dạng cục và bột. Cả 04 (bốn) gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu “G”.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thu G tại tổ 4, phường SC, thành phố BK. Qua khám xét, thu giữ 06 (sáu) gói chứa chất màu trắng dạng cục là ma túy để trong két sắt, niêm phong trong phong bì ký hiệu “K1”.

Ngày 25/5/2022, Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, kiểm tra, cân xác định khối lượng: 04 (bốn) gói chất bột màu trắng dạng cục và bột bên trong phong bì niêm phong ký hiệu “G” có tổng khối lượng là: 48,31g (bốn mươi tám phẩy ba một gam), được niêm phong trong phong bì ký hiệu “C1” có chữ ký của các thành phần tham gia để gửi giám định; 06 (sáu) gói chất bột màu trắng dạng cục và bột bên trong phong bì niêm phong ký hiệu “K1” có tổng khối lượng là 18,73g (mười tám phẩy bảy ba gam) được niêm phong trong phong bì ký hiệu “C2” có chữ ký của các thành phần tham gia để gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 82 ngày 31/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận:

“- Mẫu chất màu trắng dạng cục và dạng bột có trong phong bì niêm phong ký hiệu C1 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 48,31g (bốn mươi tám phẩy ba một gam);

- Mẫu chất màu trắng dạng cục có trong phong bì niêm phong ký hiệu C2 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 18,73g (mười tám phẩy bảy ba gam);

- Tổng khối lượng mẫu chất màu trắng dạng cục và dạng bột có trong 02 (hai) phong bì niêm phong ký hiệu C1 và C2 là 67,04g (sáu mươi bảy phẩy không bốn gam).”

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng tháng 4/2022, có một người đàn ông tên Ph (không rõ họ tên đệm, địa chỉ) đến quán bán hàng cơm của Nguyễn Thu G tại tổ 4, phường SC, thành phố BK để ăn cơm. Quá trình ăn, người này hỏi G có mua ma túy về bán không thì G đồng ý. Đến ngày 30/4/2022, người đàn ông tên Ph đi xe máy (không rõ biển kiểm soát) đến quán của G và bảo đã có ma túy, giá là 30.000.000 đồng, G đồng ý rồi đưa cho Ph số tiền 30.000.000 đồng, Ph đưa lại cho G 01 (một) gói ma túy bên trong có 10 (mười) gói ma túy nhỏ. Sau đó, G đem toàn bộ số ma túy cất giấu trong két sắt với mục đích là để bán kiếm lời.

Ngày 23/5/2022, có một người đàn ông tên P (không rõ họ, tên đệm) nhà ở huyện BB, tỉnh BK đến quán của G ăn cơm. Trước đó P cũng đã đến ăn cơm ở quán của G vài lần. P hỏi G có biết ai có ma túy bán không? Giang hỏi P lấy bao nhiêu? P bảo lấy 20.000.000 đồng ma túy loại Heroine và hẹn khoảng 13 giờ

ngày 25/5/2022 mang ra sân Nhà văn hóa tỉnh BK cho P. Đến khoảng gần 13 giờ ngày 25/5/2022, G đi xe máy điện cầm theo 04 (bốn) gói ma túy cất giấu trong túi quần bên trái và trong cặp quần, ra khu vực sân quảng trường thuộc tổ 3, phường SC, thành phố BK, cách nhà G khoảng 300 đến 400 mét để bán cho P. Khi G đi đến khu vực cổng Trung tâm thanh thiếu nhi tỉnh BK, thì lực lượng Công an kiểm tra và thu giữ được 04 (bốn) gói ma túy G đang cất giấu trên người. Khi bắt giữ, G khai nhận ở nhà còn cất giấu 06 (sáu) gói ma túy tại trong két sắt, G mua về mục đích là để bán kiếm lời, ngoài ra không có mục đích khác.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKS BK-P1 ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Nguyễn Thu G về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự (BLHS). Điều luật có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 15 năm, đến 20 năm:

....

b) Heroine ...có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng,.... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thu G thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội không oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để sớm quay trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện VKSND vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Thu G từ 16 đến 17 năm tù; phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Tịch thu 01 xe máy điện; tạm giữ 01 điện thoại và số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án; trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân; các vật chứng còn lại tịch thu, tiêu hủy.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày bản luận cứ: Nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và nội dung luận tội của đại diện VKSND. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt, đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại

phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Với mục đích mua ma túy về bán kiếm lời, khoảng tháng 4/2022, Nguyễn Thu G đã mua 10 gói ma túy với một người đàn ông tên Ph đem về cất giấu tại kết sắt trong nhà. Ngày 25/5/2022, G đem 04 gói ma túy có khối lượng 48,31 gam đến khu vực Quảng trường tỉnh BK để bán cho một người đàn ông tên P. Tuy nhiên, chưa kịp bán thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Sau đó, G khai nhận còn tàng trữ 06 gói ma túy tại kết sắt trong nhà, cũng nhằm mục đích để bán kiếm lời. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét tại nhà bị cáo và thu giữ 06 gói ma túy nói trên có khối lượng 18,73 gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS. Như vậy, Cáo trạng truy tố về tội danh và điều luật là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn khác trong xã hội. Do đó, cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mới đảm bảo sức răn đe và thể hiện được sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội; bị cáo có bố chồng ông Đoàn Thế Ph là thương binh, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, quá trình bắt quả tang có thu giữ của bị cáo tiền và tài sản, hơn nữa mục đích phạm tội là vụ lợi, nên ngoài hình phạt chính cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là vật cấm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy gồm số ma túy bị thu giữ, phong bì niêm phong các giấy gói cũ, cân tiểu ly; Đối với chiếc xe máy điện bị cáo sử dụng làm

phương tiện đi bán ma túy cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước; Trả lại cho bị cáo căn cước công dân; Đối với chiếc điện thoại OPPO và số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[7] Trong vụ án còn có người đàn ông tên Ph, theo lời khai của Nguyễn Thu G là người đã bán ma túy cho G và người đàn ông tên P nhà ở huyện BB, tỉnh BK là người đặt mua ma túy với G. Qua điều tra xác định, G không biết họ tên đệm và địa chỉ cụ thể nhà ở của Ph và P nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành điều tra xác minh, làm rõ là có căn cứ.

Đối với Đoàn Văn Ph (là chồng của G) và Đoàn Thị H là người cùng bán hàng com với G. Qua điều tra xác định Ph và H không biết việc trao đổi, mua bán ma túy của G, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thu G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thu G 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2022.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thu G 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1 Tịch thu tiêu hủy phong bì ký hiệu C3 (niêm phong giấy gói cũ); phong bì T102 (niêm phong số lượng ma túy còn lại sau giám định); 01 (một) cân tiểu ly đã qua sử dụng có vỏ hộp bằng gỗ;

2.2 Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe máy điện Anrie-I màu xanh than đã qua sử dụng, có đầy đủ gương chiếu hậu, không có biển kiểm soát, xe có số khung là RL9Y4EKVNGA03093, số máy là ECZ106V800WH03093;

2.3 Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động OPPO màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu G1 và số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) niêm phong trong phong bì ký hiệu G3;

2.4 Trả lại bị cáo 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Thu G.

(Tình trạng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thu G phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1;
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Phòng Ma túy - Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Khánh Phương